

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 16-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thường.

2. Ông Phạm Văn Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Khánh Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn Q (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 07 tháng 5 năm 1971 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức L, sinh năm 1943 và bà Lương Thị C, sinh năm 1945; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 158/2012 ngày 29/8/2012, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 42 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 09/3/2015, chưa thi hành xong tiền án phí; tiền sự: Không có; nhân thân: Bản án số 36 ngày 23/7/1994 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc xử phạt 08 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bản án số 58 ngày 18/11/1995 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản của công dân, ngày 27/4/1999 chấp hành xong. Ngày 07/11/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 02 năm, ngày 12/11/2003 chấp hành xong. Ngày 22/4/2004, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang quyết định xử lý hành chính đưa vào trung

tâm cai nghiện 01 năm, ngày 17/4/2005 chấp hành xong. Ngày 15/02/2006, UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 35 ngày 22/6/2006 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, ngày 14/6/2007 chấp hành xong. Bản án số 35 ngày 28/3/2008 của TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2008. Bản án số 99 ngày 25/7/2009 của TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 17/9/2009 TAND tỉnh Bắc Giang áp dụng Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội đình chỉ vụ án, trả tự do cho Trần Văn Q. Ngày 21/5/2010, Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 01 năm. Ngày 06/01/2011, Công an phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/01/2011, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 01 năm, chấp hành xong ngày 12/01/2012. Ngày 08/11/2019 Công an phường V, quận B, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 21/11/2019. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 08/10/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 98B3-779.74 đi từ nhà ra hiệu thuốc ở ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua 01 xilanh và 01 lọ nước cất, sau đó đến khu vực xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang mua của một người đàn ông không quen biết 900.000 đồng ma túy Heroin và ma túy “ngựa”, được 01 túi nilong màu xanh miệng kẹp dính. Trần Văn Q cất giấu số ma túy vừa mua vào túi áo rồi điều khiển xe đi về, khi đến đoạn đường thuộc thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang và thu giữ: 01 túi nilong màu xanh, miệng kẹp dính, bên trong có 02 đoạn ống hút nhựa (01 đoạn màu tím, 01 đoạn màu vàng) hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất cục bột màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng hàn kín hai đầu, bên trong đựng 02 viên nén màu đỏ; 03 gói giấy màu trắng quấn băng dính đen bên trong chứa chất cục bột màu trắng; 01 xilanh và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 98B3-779.74.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Trần Văn Q tại tổ dân phố L, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang phát hiện, thu giữ 01 xilanh đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1067/KL-KTHS ngày 11/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin có tổng khối lượng 0,995 gam; 02 viên nén màu đỏ gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,209 gam.

Kết quả xét nghiệm ngày 08/10/2024 xác định Trần Văn Q dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSHL ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Trần Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, 01 túi nilon màu xanh, 01 xilanh chưa qua sử dụng, 01 xilanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Trả lại cho bà Trần Thị T 01 xe mô tô biển số 98B3-779.74.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ xác định: Trần Văn Q là người sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 08/10/2024 Trần Văn Q mua 900.000 đồng ma túy Heroin và ma túy “ngựa” ở khu vực xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, khoảng 10 giờ cùng ngày, khi về đến đoạn đường thuộc thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,995gam ma túy Heroin và 0,209 gam ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 1,204 gam. Trần Văn Q khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy; biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của cá nhân và gia đình, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn Q thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm.

[4] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, xử phạt vi phạm hành chính, đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện, cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Cụ thể: Bản án số 36 ngày 23/7/1994 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc xử phạt 08 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bản án số 58 ngày 18/11/1995 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Hà Bắc xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản của công dân, ngày 27/4/1999 chấp hành xong. Ngày 07/11/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục 02 năm, ngày 12/11/2003 chấp hành xong. Ngày 22/4/2004, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang quyết định xử lý hành chính đưa vào trung tâm cai nghiện 01 năm, ngày 17/4/2005 chấp hành xong. Ngày 15/02/2006, UBND xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 35 ngày 22/6/2006 của TAND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, ngày 14/6/2007 chấp hành xong. Bản án số 35 ngày 28/3/2008 của TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2008. Bản án số 99 ngày 25/7/2009 của TAND thành phố Bắc

Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 17/9/2009 TAND tỉnh Bắc Giang áp dụng Nghị quyết số 32/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội đình chỉ vụ án, trả tự do cho Trần Văn Q. Ngày 21/5/2010, Chủ tịch UBND thành phố L, tỉnh Lạng Sơn quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 01 năm. Ngày 06/01/2011, Công an phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/01/2011, Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 01 năm, chấp hành xong ngày 12/01/2012. Ngày 08/11/2019 Công an phường V, quận B, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 21/11/2019.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố để được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, bị xử phạt vi phạm hành chính, đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở cai nghiện, cơ sở chữa bệnh bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà cố tình phạm tội; lần phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, thể hiện bị cáo là người có ý thức coi thường pháp luật, khó cải tạo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, đủ dài để bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 21/10/2024 có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn K thể hiện bị cáo không có tài sản cá nhân gì. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, vỏ bao gói, nước cất, xi lanh, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bà Trần Thị T 01 xe mô tô biển số 98B3-779.74 do bà Trần Thị T không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy.

[10] Đối với người bán ma túy, do bị cáo trình bày không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt.

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/10/2024.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + 01 (một) phong bì niêm phong kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên, cán bộ giám định và hình dấu tròn của Công an xã Đ, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Phong bì có chữ Tang vật thu giữ của Trần Văn Q.
 - + 01 (một) túi nilong màu xanh, miệng kẹp dính, kích thước (11x08)cm.
 - + 01 (một) xilanh chưa qua sử dụng, loại 03ml.
 - + 01 (một) xilanh đã qua sử dụng, loại 03ml.
 - + 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng, loại 02ml.
- Trả lại cho bà Trần Thị T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng-đen, gắn biển kiểm soát 98B3-77974, số khung: RLHJA3925LY084779; số máy: JA39E2089120.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2025 giữa Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Đạt